TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Thao N, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Hồ Thị S, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Thao N và chị Hồ Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hồ Thao N và chị Hồ Thị S thống nhất, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Anh Hồ Thao N và chị Hồ Thị S thống nhất vợ chồng có một con chung Hồ Thị L, sinh ngày 01/01/2013. Anh N, chị S thỏa thuận giao con Hồ Thị L cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi vì anh N không yêu cầu do anh có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Chị S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con và sau

này có quyền làm đơn đến Tòa án để đề nghị xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Anh Hồ Thao N và chị Hồ Thị S thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh N và chị S thỏa thuận giao anh Ni chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số AA/2017/0007141, ngày 12 tháng 01 năm 2021. Anh N được hoàn trả 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã K, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường